

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/02/2025.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nga; Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn - nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1989; nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phước V do quen biết, tìm hiểu tiến tới hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông V không lo làm ăn, không lo lắng trong gia đình nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phước V.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 19/8/2016 và Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 8/8/2018, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục chăm

sóc nuôi chung tên Tường V1, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, đồng ý để ông V chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước N, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phước V đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: bà L ông V kết hôn có đăng ký kết hôn nên hôn nhân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2024, nhận thấy tình cảm không còn, bà L yêu cầu ly hôn và nuôi con chung Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 8/8/2018, đồng ý để ông V nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 19/8/2016, không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau. ông V không có ý kiến phản đối nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông V kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2015 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà L trình bày, vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay cự cãi và không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay; nhận thấy tình cảm không còn bà L xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà L yêu cầu ly hôn và triệu tập ông V tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông V vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L, ông V nguyên nhân do bất

đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L xin ly hôn ông V.

Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 19/8/2016 và Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 8/8/2018. Khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 8/8/2018; đồng ý để ông V tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 19/8/2016; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung tên Tường V1 do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết ông V cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, để bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V1, ông V được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phước N là phù hợp với pháp luật, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai L xin ly hôn ông Nguyễn Phước V.

- *Về quan hệ con chung*: bà Nguyễn Thị Mai L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 8/8/2018; ông Nguyễn Phước V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Phước V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 19/8/2016; bà Nguyễn Thị Mai L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L, ông V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L, ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về quan hệ tài sản chung*: các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có. Ghi nhận việc bà L ông V xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà L, ông V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0023346 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 11/10/2024.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa Bình, h.Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình